TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 7 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tấn Tài

2. Ông Huỳnh Hoàng Thuận

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án thụ lý số 571/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh L, vắng mặt do có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lê inh Đ, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh C; nơi đăng ký tạm trú: C137, khu phố Bình Đức 1, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại đội 17, thuộc phân trại số 3, trại giam An Phước, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương), vắng mặt do có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn - bà Hoàng Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông Đ tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 14 tháng 3 năm 2013, theo giấy chứng nhận kết hôn số 23. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì

phát sinh mâu thuẫn hay cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc nên năm 2017 vợ chồng sống ly thân. Hiện nay ông Đ đang chấp hành án tại đội 17, thuộc phân trại số 3, trại giam An Phước, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hiện nay vợ chồng đã ly thân một thời gian dài không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa nên bà M nhất quyết được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 người con Lê Nhật Anh, sinh ngày 12/10/2013. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh vì hiện nay ông Đ đang đi chấp hành án nên phải giao cháu Anh cho bà M nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa án chấp nhận cho bà M được trực tiếp nuôi con thì không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp: Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (bản chứng thực); giấy kết hôn (bản sao); giấy khai sinh (bản sao).

Quá trình tố tụng bị đơn – ông Lê inh Đ trình bày:

Ông Đ và bà M chung sống với nhau từ năm 2010, tuy nhiên đến năm 2013 thì mới đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng do hai người làm việc hai nơi khác nhau, vào năm 2017 khi ông Đ đang làm việc tại Bình Dương có ghé thăm bà M đang ở tỉnh Long An thì phát hiện bà M có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Khi ông Đ đi chấp hành án thì bà M cũng không thăm nuôi gì. Ông Đ đồng ý ly hôn nhưng nguyện vọng của ông là bà M phải giao con chung là Lê Nhật Anh cho mẹ ruột ông nuôi dưỡng vì từ nhỏ đến nay cháu Anh đang sống chung cùng với mẹ ông. Khi nào ông Anh chấp hành án xong thì sẽ trực tiếp chăm sóc con. Do ông Lê inh Đ đang chấp hành án có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hoàng Thị M khởi kiện ông Lê inh Đ yêu cầu ly hôn, tranh chấp người nuôi con, ông Lê inh Đ có nơi cư trú cuối cùng tại C137, khu phố Bình Đức 1, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án bà M và ông Đ đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông Đ tự nguyện tìm hiểu chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng, bà M xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do ông Đ không có trách nhiệm với gia đình và xã hội, hiện nay vợ chồng đã ly thân trong một thời gian dài không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa và ông Đ cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông Đ không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà M xác định bà không còn tình cảm với ông Đ nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà M về việc ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nhật Anh, sinh ngày 12/10/2019. Khi vợ chồng ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Anh. Xét thấy hiện nay ông Đ đang chấp hành án phạt tù nên cần giao cháu Anh cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng là đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M tự nguyện không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị M đối với bị đơn ông Lê inh Đ về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị M được ly hôn với ông Lê inh Đ.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nhật Anh, sinh ngày 12/10/2013 cho bà Hoàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Thị M không yêu cầu ông Lê inh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004686 ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc